

T

QUÁN TRIỆT TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM NHẬN THỨC VÀ GIẢI QUYẾT QUAN HỆ GIỮA NHÀ NƯỚC, THỊ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

GS.TS. TRẦN VĂN PHÒNG *

TÓM TẮT

Trên cơ sở làm rõ vị trí của quan hệ “giữa Nhà nước, thị trường và xã hội” trong mười mối quan hệ lớn cũng như thực chất của quan hệ này, bài viết đã phân tích làm rõ những điểm chung của quan hệ này ở Việt Nam, đặc biệt là quá trình Đảng ta nhận thức và giải quyết quan hệ này trong quá trình đổi mới đất nước.

Từ khóa: Quan hệ giữa Nhà nước và thị trường, Nhà nước, thị trường, xã hội.

Nhận bài: 27/11/2024; đưa vào quy tình biên tập: 25/12/2024; duyệt đăng: 25/01/2025.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, Đại hội XII của Đảng bổ sung mối quan hệ lớn thứ chín là mối quan hệ “giữa Nhà nước và thị trường”, sau đó mối quan hệ này được Hội nghị Trung ương 5 khóa XII (6/2017) bổ sung thêm thành tố “xã hội” thành mối quan hệ “giữa Nhà nước, thị trường và xã hội” [8, tr. 119]. Đây là bước phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã

hội ở Việt Nam của Đảng ta. Bởi lẽ, các mối quan hệ lớn như là những vấn đề mang tính quy luật trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta được Đảng ta đúc rút từ thực tiễn đổi mới của đất nước gần 40 năm qua. Mối quan hệ “giữa Nhà nước, thị trường và xã hội” giữ vị trí quan trọng trong 10 mối quan hệ lớn.

1. VỊ TRÍ CỦA MỐI QUAN HỆ NÀY TRONG TỔNG THỂ CÁC MỐI QUAN HỆ LỚN

Tổng kết thực tiễn đổi mới, bắt đầu từ Đại hội XI, Đảng ta đã xác định 8 mối quan hệ lớn trong mười quan hệ với 8 đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và 8 phương hướng lớn xây dựng chủ nghĩa xã hội theo tinh thần Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011. Đó là quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa;

giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Tổng kết việc thực hiện nghị quyết Đại hội XI, Đại hội XII của Đảng điều chỉnh mối quan hệ “giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa” thành quan hệ “giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội

chủ nghĩa”. Đồng thời, Đại hội XII cũng bổ sung thêm mối quan hệ “*giữa Nhà nước và thị trường*”, sau đó mối quan hệ này được Hội nghị Trung ương 5 khóa XII (6/2017) bổ sung thêm thành tố “*xã hội*” thành mối quan hệ “*giữa Nhà nước, thị trường và xã hội*”.

Đại hội XIII của Đảng đã điều chỉnh mối “quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển” thành quan hệ “*giữa ổn định, đổi mới và phát triển*” đồng thời thêm mối quan hệ lớn thứ 10 là “*giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội*”. Việc điều chỉnh quan hệ lớn đầu tiên là phù hợp với thực tiễn. Có thể khẳng định cả mười mối quan hệ lớn đều nằm trong mối liên hệ phổ biến của nguyên lý biện chứng duy vật. Mỗi mối quan hệ đều có vai trò, vị trí, tầm quan trọng và ràng buộc lẫn nhau. Tuy nhiên, nhận thức về các mối quan hệ lớn như những quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một quá trình. Điều này cho thấy tại Đại hội XI, trong Cương lĩnh 2011, có 8 mối quan hệ lớn, thì đến Đại hội XIII đã có 10 mối quan hệ lớn.

2. THỰC CHẤT CỦA QUAN HỆ GIỮA “GIỮA NHÀ NƯỚC, THỊ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI”

Có thể nói quan hệ giữa “*giữa Nhà nước, thị trường và xã hội*” là quan hệ dù mới được bổ sung tại Đại hội XII và hoàn thiện tại Hội nghị TƯ năm Khóa XII, nhưng là quan hệ nền tảng để thực hiện việc quản lý phát triển xã hội. Bởi lẽ, trong quá trình đổi mới, quản lý phát triển xã hội phải bảo đảm lợi ích của ba chủ thể là Nhà nước, Thị trường và Xã hội. Ba chủ thể này đóng vai trò cụ thể khác nhau trong quản lý, phát triển, xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt trong phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể là, chủ thể “Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế; tạo môi trường thuận lợi, công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và thị trường hoạt động; điều tiết, định hướng, thúc đẩy

kinh tế phát triển, gắn kết phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng an ninh. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các tiêu chuẩn định mức và lực lượng kinh tế nhà nước phù hợp với yêu cầu và quy luật của kinh tế thị trường” [8, tr.130 - 131]. Chủ thể “Thị trường đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hóa, dịch vụ; tạo động lực huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông; điều tiết hoạt động của doanh nghiệp, thanh lọc những doanh nghiệp yếu kém” [8, tr. 131]. Còn chủ thể “Các tổ chức xã hội có vai trò tạo sự liên kết, phối hợp hoạt động, giải quyết các vấn đề phát sinh giữa các thành viên; đại diện và bảo vệ lợi ích của các thành viên trong quan hệ với các chủ thể, đối tác khác; cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho các thành viên phấn đấu thực hiện nguyện vọng, lợi ích của các tầng lớp nhân dân với Nhà nước và tham gia phản biện biện luật pháp, cơ chế, chính sách của Nhà nước, giám sát các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong việc thực thi pháp luật” [8, tr. 131 - 132]. Như vậy, quan hệ giữa “*giữa Nhà nước, thị trường và xã hội*” là quan hệ giữa ba phương thức quản lý phát triển xã hội khác nhau: Quản lý bằng phương thức hành chính thông qua luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các tiêu chuẩn định mức và lực lượng kinh tế nhà nước, v.v.. Quản lý bằng cơ chế thị trường để tạo ra môi trường kinh tế - xã hội lành mạnh đúng theo quy luật khách quan và quản lý bằng tự quản tự giác của cộng đồng xã hội. Ba phương thức quản lý này bổ sung cho nhau, cùng nhau tham gia quản lý phát triển xã hội tối ưu nhất.

3. ĐIỂM CHUNG CỦA QUAN HỆ “GIỮA NHÀ NƯỚC, THỊ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI” Ở VIỆT NAM

Một là, sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam đóng vai trò quyết định việc nhận thức và giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội.

Đảng lãnh đạo Nhà nước, nhưng không quản lý thay nhà nước, Đảng định hướng mục tiêu, mô hình quản lý phát triển xã hội; đề ra chủ trương, đường lối để nhà nước cụ thể hóa, thể chế hóa bằng chính sách, pháp luật trong thực tiễn quản lý phát triển xã hội. Ở Việt Nam, “Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, lãnh đạo nhà nước và xã hội” [6, tr. 88]. Chỉ có thông qua bộ máy nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị, thông qua nắm vững và sử dụng bộ máy chính quyền nhà nước, quyền lực chính trị của Đảng mới được thực hiện, mục tiêu, lý tưởng của Đảng mới có thể đạt được. Qua đó, Đảng mới hoàn thành được vai trò, sứ mệnh lịch sử của mình và mục tiêu phục vụ nhân dân. Cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng chỉ có thể trở thành hiện thực khi thông qua nhà nước để hiện thực hóa, cụ thể hóa bằng thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật. Không có nhà nước, Đảng không thực hiện được vai trò lãnh đạo, cầm quyền của mình. Chính vì vậy Đảng tôn trọng tính tự chủ, sáng tạo, tính độc lập tương đối của nhà nước và hệ thống chính trị. Trong lãnh đạo, cầm quyền đối với nhà nước Đảng không “lấn sân”, không làm thay chức năng, vai trò, vị trí của nhà nước. Đồng thời, Đảng cũng không buông lỏng sự lãnh đạo, cầm quyền của mình đối với nhà nước. Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, cầm quyền đối với nhà nước, Đảng phải vững về chính trị, tư tưởng, tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, nâng cao bản lĩnh, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, cầm quyền; đoàn kết, thống nhất, chống mọi biểu hiện xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đảng lãnh đạo thị trường thông qua Nhà nước và xã hội, Đảng không làm thay Nhà nước cũng như xã hội. Đảng đề ra chủ trương, đường lối để phát triển thị trường, lãnh đạo, Nhà nước, xã hội tham gia quản lý thị trường, định hướng cho thị trường, giám sát, kiểm tra thị trường. Qua đó Nhà nước xây dựng chính sách, pháp luật để quản lý thị trường, xã hội. Đồng thời, xã hội tham gia phản biện, định hướng, giám sát thị trường.

Hai là, cả ba chủ thể Nhà nước, thị trường và xã hội đều có chung mục tiêu vì lợi ích của nhân dân

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là công cụ, phương thức thực hiện quyền lực nhà nước của nhân dân Việt Nam, phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, mọi hoạt động của Nhà nước đều phục vụ lợi ích của Nhân dân. Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn phát triển với kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, v.v. cũng là nhằm phục vụ nhân dân tốt hơn, toàn diện hơn. Thị trường đóng vai trò điều tiết, định hướng cho kinh tế phát triển lành mạnh, đúng quy luật, trên cơ sở đó thúc đẩy sự phát triển của các lĩnh vực khác tuân theo những quy luật khách quan. Trên cơ sở đó cũng là nhằm tạo ra môi trường bình đẳng, công bằng cho sự phát triển của nhân dân tốt hơn, công bằng hơn, dân chủ hơn, minh bạch hơn và toàn diện. Xã hội sẽ tạo ra môi trường xã hội thuận lợi cho nhân dân, các thành viên của các tổ chức xã hội có cơ hội phát triển, phát huy được năng lực của mình cũng như tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội đối với Nhà nước và thị trường để tạo ra môi trường thuận lợi cho cả Nhà nước, thị trường và nhân dân cùng phát triển.

Ba là, các chủ thể Nhà nước, Thị trường, Xã hội bổ sung thiếu hụt cho nhau vì vậy cần đến nhau để hoàn thiện

Nhà nước bù đắp những thiếu hụt mà thị trường không thể đảm nhận cũng như không muốn thực hiện trong các lĩnh vực như quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái, an sinh xã hội. Nhà nước đóng vai trò chủ đạo, nền tảng trong dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho xã hội, nhân dân; phân phối lại thu nhập thông qua hệ thống phúc lợi xã hội nhằm khắc phục bất công xã hội phát sinh sau khi phân phối lần đầu; bảo đảm an sinh xã hội dựa trên cơ chế đóng góp - hưởng thụ và chia sẻ, giúp người dân luôn duy trì thu nhập tối thiểu, phòng ngừa khi gặp rủi ro, mất sức lao động vẫn được bảo vệ và chăm sóc, không rơi vào cùng cực. Nhà nước đầu tư vào những lĩnh vực tư nhân không làm hoặc chưa làm. Nhà nước phát huy vai trò các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong thúc đẩy liên kết, hợp tác, điều tiết quan hệ thị trường, góp phần giảm thiểu tính tự phát của thị trường. Nhà nước giáo dục, tuyên truyền, thúc đẩy tính tích cực của cộng đồng, gia đình, cá nhân người tiêu dùng khi tham gia quan hệ thị trường, v.v..

Thị trường đòi hỏi thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của Nhà nước để người dân và doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực nhà nước, dịch vụ công một cách công bằng, loại bỏ cơ chế “xin - cho”. Thị trường đòi hỏi phải vận dụng một số nguyên tắc của nó vào quản trị công để nâng cao hiệu quả, tính minh bạch, công khai phục vụ nhân dân. Thị trường huy động các nguồn lực xã hội, nguồn lực của doanh nghiệp, doanh nhân để bổ sung, bù đắp cho giới hạn của nguồn lực nhà nước. Thị trường bổ sung, kết hợp thể chế luật pháp với thể chế thị trường để nâng cao hiệu quả quản lý phát triển xã hội, v.v..

Xã hội bổ sung thể chế xã hội cho thể chế pháp luật và thể chế thị trường làm cho quản lý xã hội hoàn thiện, triệt để hơn, hiệu quả hơn.

Xã hội thúc đẩy liên kết, hợp tác, chia sẻ, cùng đồng hành giữa Nhà nước, doanh nghiệp, thị trường với các lực lượng xã hội, bảo đảm nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, xã hội bổ sung những thiếu hụt mà Nhà nước và thị trường không thể.

4. ĐẢNG TA NHẬN THỨC VÀ GIẢI QUYẾT QUAN HỆ GIỮA NHÀ NƯỚC, THỊ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

Ngay từ Đại hội VI - Đại hội của đổi mới, mặc dù Đảng ta chưa nói rõ về quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội nhưng đã đề ra những nhiệm vụ cho Nhà nước: phải thể chế hóa đường lối chủ trương của Đảng thành pháp luật, chính sách cụ thể; xây dựng chiến lược kinh tế - xã hội và cụ thể hóa chiến lược đó thành những kế hoạch phát triển kinh - tế xã hội; quản lý hành chính - xã hội và hành chính - kinh tế; điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội trong toàn xã hội theo kế hoạch; giữ vững pháp luật kỷ cương nhà nước và trật tự xã hội; v.v.. Về thực chất, Nhà nước thực hiện vai trò hậu thuẫn cho thị trường và xã hội phát triển [1, tr. 118 - 119].

Đại hội VI chưa nêu được kinh tế thị trường nhưng đã khẳng định phải xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế kinh tế mới như sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hóa - tiền tệ. Đây chính là đặc trưng quan trọng của cơ chế kinh tế thị trường. Muốn kế hoạch hóa quá trình sản xuất, tái sản xuất hàng hóa phải vận dụng tổng hợp hệ thống các quy luật đang tác động lên nền kinh tế, trong đó có quy luật kinh tế cơ bản cùng các quy luật đặc thù khác của chủ nghĩa xã hội. Quản lý nền kinh tế phải bằng các phương pháp kinh tế là chủ yếu với động lực là thúc đẩy sự kết hợp hài hòa lợi ích của toàn xã hội, của tập thể và lợi ích riêng của người lao động [1, tr. 62-64].

Về thành tố xã hội, mặc dù Đại hội VI chưa đề cập được như Đại hội XIII, nhưng đã nhấn mạnh quyền làm chủ của nhân dân cần được thể chế hóa bằng pháp luật và thực hành dân chủ đi đôi với kỷ luật, quyền hạn

và lợi ích đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ. Mỗi người dân đều phải tham gia việc quản lý xã hội, bảo vệ Tổ quốc. Công tác quản lý không phải là việc riêng của những người quản lý chuyên nghiệp mà là sự nghiệp của nhân dân. Trong công tác quản lý của các cơ quan nhà nước cần có sự tham gia của quần chúng. Việc phát huy vai trò của nhân dân lao động tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội cần được các cơ quan lãnh đạo và quản lý phát huy, v.v.. [1, tr. 110-112].

Tiếp tục tinh thần Đại hội VI, Đại hội VII đã có bước phát triển về nhận thức và giải quyết quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội. Đại hội chỉ rõ “*Nhà nước* quản lý nền kinh tế nhằm định hướng, dẫn dắt các thành phần kinh tế, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh theo cơ chế thị trường, kiểm soát chặt chẽ và xử lý các vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh tế, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và phát triển xã hội” [2, tr. 67].

Đại hội VII cũng nhấn mạnh vai trò của thành tố thị trường: “Cơ chế vận hành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa là *cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước* bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác.

Trong cơ chế đó, *các đơn vị kinh tế* có quyền tự chủ sản xuất kinh doanh, quan hệ bình đẳng, cạnh tranh hợp pháp, hợp tác và liên doanh tự nguyện; *thị trường* có vai trò trực tiếp hướng dẫn các đơn vị kinh tế lựa chọn lĩnh vực hoạt động và phương án tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả” [2, tr. 66-67].

Về thành tố xã hội, Đại hội VII chỉ rõ Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân cần được đổi mới về tổ chức và hoạt động để thực sự góp phần vào thực hiện dân chủ và đổi mới quản lý kinh tế - xã hội, chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân. Các đoàn thể chính trị - xã hội có nhiệm vụ động viên, phát huy tính tích cực xã hội của các tầng lớp nhân dân trong quản lý kinh tế - xã hội. Bộ máy của các đoàn thể chính trị - xã hội phải gọn nhẹ, hoạt động đúng với tính chất tổ chức quần chúng [2, tr. 93].

Đại hội VIII tổng kết thực tiễn 10 năm đổi mới rút ra bài học quan trọng “Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa” [3, tr. 72]. Đại hội cũng nhấn mạnh phải “Tăng cường hiệu lực quản lý vĩ mô của Nhà nước, khai thác triệt để vai trò tích cực đi đôi với khắc phục và ngăn ngừa, hạn chế những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường. Bảo đảm sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trước pháp luật của mọi doanh nghiệp và cá nhân không phân biệt thành phần kinh tế” [3, tr. 93]; “Nhà nước quản lý thị trường bằng pháp luật, kế hoạch, cơ chế, chính sách, các công cụ đòn bẩy kinh tế và bằng các nguồn lực của khu vực kinh tế Nhà nước” [3, tr. 97]. Đồng thời, Đại hội VIII cũng khẳng định: “Thị trường vừa là căn cứ, vừa là đối tượng của kế hoạch. Kế hoạch chủ yếu mang tính định hướng và đặc biệt quan trọng trên bình diện vĩ mô. Thị trường có vai trò trực tiếp hướng dẫn các đơn vị kinh tế lựa chọn lĩnh vực hoạt động và phương án tổ chức sản xuất kinh doanh.

Vận dụng cơ chế thị trường đòi hỏi phải nâng cao năng lực quản lý vĩ mô của Nhà nước, đồng thời xác lập đầy đủ chế độ tự chủ của các đơn vị sản xuất kinh doanh, nhằm phát huy tác động tích cực to lớn đi đôi với ngăn ngừa, hạn chế khắc phục những mặt tiêu cực của thị trường” [3, tr. 97].

Về thành tố xã hội, Đại hội VIII cho rằng, cần phải củng cố, mở rộng tổ chức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, nơi phối hợp thống nhất hành động của các tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia với Đảng và Nhà nước thực hiện và giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội. Đảng, Nhà nước cần phải bàn bạc tham khảo ý kiến của Mặt trận Tổ quốc về những quyết định chủ trương lớn trong phát triển kinh tế, trong quản lý kinh tế - xã hội [3, tr. 129-130].

Đại hội IX của Đảng tiếp tục tinh thần “Nhà nước tạo môi trường pháp lý thuận lợi, bình đẳng cho các doanh nghiệp cạnh tranh và hợp tác để phát triển; bằng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách kết hợp với sử dụng lực lượng vật chất của Nhà nước để định hướng phát triển kinh tế - xã hội, khai thác hợp lý các nguồn lực của đất nước, bảo đảm cân đối vĩ mô nền kinh tế, điều tiết thu nhập; kiểm tra, kiểm soát, thanh tra mọi hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật, chống buôn lậu, làm hàng giả, gian lận thương mại” [4, tr. 102]. Theo tinh thần của Đại hội IX, Nhà nước tôn trọng nguyên tắc và cơ chế hoạt động khách quan của thị trường, tạo điều kiện phát huy mặt tích cực, đồng thời khắc phục hạn chế những tác động tiêu cực của thị trường. “Hình thành đồng bộ và tiếp tục phát triển, hoàn thiện các loại thị trường đi đôi với xây dựng khuôn khổ pháp lý và thể chế, để thị trường hoạt động năng động, có hiệu quả, có trật tự, kỷ cương trong môi trường cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, hạn chế và kiểm soát độc quyền kinh doanh. Có giải pháp hữu hiệu chống buôn lậu và gian lận thương mại” [4, tr. 192]. Đại hội IX cũng đề cập đến việc công khai hóa các nội dung và cơ chế, phương thức giám sát của các cơ quan chức năng, các đoàn thể quần chúng nhân dân và các tổ chức xã hội về thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ của nhà nước và quản lý kinh tế - xã hội. Đại hội cũng yêu cầu tăng cường phát huy vai trò xã hội trong giám sát, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, cơ chế đã được ban hành [4, tr. 338].

Đại hội X xác định, Nhà nước cần tạo môi trường pháp lý và cơ chế chính sách thuận lợi để phát huy các nguồn lực của xã hội cho phát triển thị trường; các chủ thể hoạt động kinh doanh bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch có trật tự, kỷ cương. Nhà nước định hướng sự phát triển bằng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và cơ chế, chính sách trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc của thị trường [5, tr. 78]. Thực hiện quản lý nhà nước bằng hệ thống pháp luật, giảm tối đa sự can thiệp hành chính và hoạt động của thị trường và doanh nghiệp.

Về thành tố thị trường, Đại hội X xác định thực hiện đồng bộ các loại thị trường hàng hóa và dịch vụ, thị trường tài chính, thị trường sức lao động, thị trường bất động sản, thị trường khoa học và công nghệ. Tôn trọng quy luật thị trường trong phát triển kinh tế, thu hẹp những lĩnh vực nhà nước độc quyền kinh doanh, xóa bỏ độc quyền doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý giá theo cơ chế thị trường [5, tr. 80-82].

Về thành tố xã hội, Đại hội X yêu cầu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân phát huy vai trò dân chủ trong việc kiểm tra, giám sát, phản biện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế thị trường, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, ngăn ngừa mặt trái của thị trường, để xây dựng một xã hội thực sự dân chủ. Đại hội cũng yêu cầu thực hiện tốt Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quy chế dân chủ ở mọi cấp để Mặt trận, các đoàn thể và tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hệ thống chính trị, xây dựng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa [5, tr. 124-125].

Đại hội XI “yêu cầu đổi mới và nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước. Hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm cạnh tranh bình đẳng, minh bạch của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Đổi mới công tác quy hoạch, kế hoạch, quản lý kinh tế phù hợp với cơ chế thị trường” [6, tr. 37]. Đại hội XI coi hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như là một đột phá chiến lược đầu tiên quan trọng nhất. Trong đó, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính [6, tr. 106]. Đại hội cũng cho rằng, “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ và hiện đại là tiền đề quan trọng thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô” [6, tr. 107-108]. Đồng thời, Đại hội cũng đòi hỏi phải hoàn thiện cơ chế để nhân dân, các tổ chức xã hội có thể đóng góp ý kiến phản biện xã hội và giám sát công việc của Đảng, Nhà nước nhất là

về các chính sách phát triển kinh tế - xã hội; về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường; về quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển quan trọng. Hoàn thiện và thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và của mỗi người dân trong việc quản lý tổ chức đời sống cộng đồng, phát triển cơ chế thị trường theo quy định của pháp luật [6, tr.144-145].

Đại hội XII, trên cơ sở tổng kết thành tựu, hạn chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa [6, tr. 97-98], xác định phải tiếp tục thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa [6, tr. 102]. Đại hội XII cũng yêu cầu “Nhà nước thể chế hóa nghị quyết của Đảng, xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách, bảo đảm các loại thị trường ngày càng hoàn thiện và vận hành thông suốt, cạnh tranh công bằng, bình đẳng và kiểm soát độc quyền kinh doanh; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh” [6, tr. 112]. Đối với thành tố xã hội, Đại hội XII yêu cầu “Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy vai trò làm chủ của nhân dân; bảo đảm quyền tự do dân chủ trong hoạt động kinh tế của người dân theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng và giám sát việc thực hiện thể chế kinh tế và phát triển kinh tế - xã hội” [6, tr. 112].

Như vậy là trước Đại hội XII, mặc dù chưa khái quát đầy đủ thành quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội nhưng trên thực tế Đảng ta đã quan tâm nhận thức và giải quyết mối quan hệ này.

Để nâng cao nhận thức và giải quyết mối quan hệ này cần: **Thứ nhất**, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN để “nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành và năng lực kiến tạo phát triển” [8, tr. 284] trong mối quan hệ với thị trường và xã hội. **Thứ hai**, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường² và kết hợp tốt

giữa tính phổ biến của “kinh tế thị trường” và tính đặc thù của Việt Nam là “định hướng xã hội chủ nghĩa”. **Thứ ba**, hoàn thiện thể chế các tổ chức xã hội theo hướng phát huy vai trò, chức năng của mình trong nhận thức, giải quyết mối quan hệ này. Các giải pháp này phải được tổ chức, thực hiện đồng bộ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng TƯ Đảng, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.



² Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, H.tập 1, tr.132